

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 112/2022/DS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2022

"V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**.

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2019/TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm
2019 về *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
227/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng
Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông **Nguyễn Hoàng M** – sinh năm: 1964 (có mặt).

2. Bà **Trần Thị T** – sinh năm: 1951 (vắng).

3. Bà **Trần Mỹ D** – sinh năm: 1957 (vắng).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà **Trần Thu U** – sinh năm: 1952 (vắng).

Địa chỉ: ấp S, xã D, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T, bà Trần Thị D, bà Trần
Thu U là ông **Nguyễn Hoàng M** – sinh năm: 1964 (theo các văn bản ủy quyền
cùng ngày 09/12/2019) (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Bà **Nguyễn Thị F** – sinh năm: 1952 (vắng).

2. Ông **Đỗ Văn O** – sinh năm: 1950 (vắng).

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Nguyễn Thị F**, ông **Đỗ Văn O** là ông **Nguyễn Văn G** – sinh năm: 1970 (theo văn bản ủy quyền ngày 03/02/2020) (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng M trình bày:** Mẹ ông tên Nguyễn Thị Kim Hương, sinh năm 1930, mất năm 2015, cha ông tên Nguyễn Văn Keo, sinh năm 1926, năm mất ông không nhớ. Cha mẹ ông có tất cả 04 người con gồm: Trần Thị T; Trần Thu U; Trần Mỹ D; Nguyễn Hoàng M. Sau khi mẹ ông qua đời có để lại phần đất thổ quả, thửa 122 (thửa mới 234) diện tích 3.310m² tọa lạc ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nguyễn Thị Kim Hương đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất này hiện nay do ông cùng chị ông là bà Trần Mỹ D cùng ở trên đất. Nguồn gốc thửa 122 (thửa mới 234) diện tích 3.310m² là do ông bà để lại. Phần đất của cụ Hương giáp ranh với phần đất của ông Đỗ Văn O và bà Nguyễn Thị F ở thửa 232, diện tích 640m² loại đất thổ vườn, tọa lạc ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Đỗ Văn O đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giữa đất cụ Hương và đất của ông O, bà F không có trụ ranh nhưng có dây dừa do ông trồng và có bờ ranh để xác định ranh đất giữa hai bên. Đến 2012 có chương trình đo đạc Vlap để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông O, bà F cắm trụ ranh lấn qua phần đất của cụ Hương, làm diện tích đất của cụ Hương bị thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông không đồng ý do hai bên không thống nhất trụ ranh nên không đo đạc được và xảy ra tranh chấp.

Phần đất mà ông O, bà F lấn qua phần đất thửa 122 (thửa mới 234) của cụ Hương là 109,7m². Nay ông yêu cầu ông O, bà F phải trả lại cho ông M, bà T, bà D, bà U phần đất mà ông O, bà F đã lấn chiếm diện tích 109,7m² thửa 122 (thửa mới 234) tọa lạc ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Hương đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*** Tại bảng khai ý kiến ngày 03/2/2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị F, ông Đỗ Văn O là ông Nguyễn Văn G trình bày:**

Ông O và bà F có thửa đất số 232, diện tích 640m² loại đất thổ vườn do ông Đỗ Văn O đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất do bà F nhận chuyển nhượng của cụ Nguyễn Văn Ngót (chết năm 1990) (cha ruột của bà F), ông O và bà F canh tác thửa đất 232 từ năm 1981 cho đến nay. Giáp ranh với phần đất của ông O và bà F là phần đất thổ quả thửa 122 (thửa mới 234) diện tích 3.310m² tọa lạc ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long của cụ Hương (mất năm 2015) hiện nay do các người con của cụ Hương là bà T; bà U; bà D; ông M hưởng thừa kế. Giữa đất ông O, bà F và đất cụ Hương không có trụ ranh để làm ranh, chỉ có cây còng tự mọc, mọc trên phần đất của ông O, bà F. Ông O, bà F đã lấy cây còng đó để làm ranh đất giữa đất ông O, bà F và đất cụ Hương. Từ trước đến nay giữa ông O, bà F và gia đình cụ Hương không có xảy ra tranh chấp ranh đất.

Đến năm 2012 có chương trình đo đạc Vilap để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do ông O, bà F phải đi làm ở thành phố Hồ Chí M không có nhà, nên ông Nguyễn Văn G (em ruột bà F) đã cặm trụ ranh để đo Vlap, khi đó ông xác định ranh đất giữa đất ông O, bà F và đất cụ Hương theo cây còng thì ông O, bà F cũng đồng ý theo trụ ranh mà ông đã cặm nhưng phía bên ông M, bà T, bà D, bà U không đồng ý cho rằng ông O, bà F lấn ranh đất của gia đình ông M. Thực tế gia đình ông O, bà F sử dụng đất từ xưa đến nay đúng diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông O, bà F. Ông O, bà F hoàn toàn không có lấn ranh đất của gia đình ông M như ông M đã trình bày. Nay ông M yêu cầu ông O, bà F phải trả lại cho ông M, bà T, bà D, bà U phần đất mà ông O, bà F đã lấn chiếm diện tích 109,7m² thửa 122 (thửa mới 234) tọa lạc ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Hương đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông O, bà F hoàn toàn không đồng ý do ông O, bà F không có lấn ranh đất của gia đình ông M.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội D vụ án:

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án

đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử chưa tuân thủ theo Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Áp dụng: Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 169, Điều 170, Điều 202, Điều 203 Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đỗ Văn O và bà Nguyễn Thị F trả cho các nguyên đơn diện tích $86m^2$ tách thửa 234- 2 + 232 - 2 tọa lạc ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Các bên có quyền đến các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Văn O và bà Nguyễn Thị F được quyền quản lý sử dụng một cây dừa, một cây còng, buộc ông Đỗ Văn O và bà Nguyễn Thị F có nghĩa vụ trả giá trị cho ông Nguyễn Hoàng M với số tiền là 1.350.000đ.

Giao cho ông Nguyễn Hoàng M, bà Trần Thị T, bà Trần Mỹ D, bà Trần Thu U được quyền quản lý sử dụng $50m^2$ lá dừa nước.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông M phải nộp 300.000đ, bà T, bà D, bà U, ông O và bà F là người cao tuổi nên được miễn nộp.

G liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện; Chứng M nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Quyết định thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; Biên bản hòa giải; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản sao); Giấy ủy quyền; Kết quả đo đạc địa chính thửa đất; Trích lục khai tử; Dịch vụ chuyển phát nhanh. Đơn yêu cầu đo đạc, định giá tài sản.

* Tài liệu chứng cứ của bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản sao); Giấy ủy quyền.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất, phần đất tranh chấp thuộc tách thửa (234-2+232-2) có diện tích là 109,7m² loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D vụ án:

Theo kết quả khảo sát đo đạc ngày 25/02/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, ngày 10/3/2022 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Vũng Liêm thì phần đất tranh chấp tại tách thửa (234-2+232-2) có diện tích là 109,7m² loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Ông M, ông G thông nhất theo biên bản định giá tài sản ngày 07/01/2022 biên bản đo đạc hiện trạng ngày 07/01/2022 và trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 25/02/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, ngày 10/3/2022 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Vũng Liêm.

Nay ông M yêu cầu ông O, bà F phải trả lại cho ông M, bà T, bà D, bà U phần đất mà ông O, bà F đã lấn chiếm diện tích 109,7m² thửa 122 (thửa mới 234) tọa lạc ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Hương đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét thấy theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 12/11/1993 thì cụ Nguyễn Thị Kim Hương, sinh năm 1930 đứng tên đối với thửa 122, tờ bản đồ số 0003, diện tích 3.310m² loại đất thổ quả, tọa lạc ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 21/7/2003 thì ông Đỗ Văn O đứng tên đối với thửa 232, tờ bản đồ số 7, diện tích 640m² loại đất thổ vườn, tọa lạc ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Tại kết quả khảo sát đo đạc ngày 25/02/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, ngày 10/3/2022 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Vũng Liêm thì tách thửa (234-1) (thửa cũ 122) diện tích 3.224m² loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm. Tách thửa 232-1 diện tích 471,4m² loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm cùng tọa lạc An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Xét thấy theo kết quả đo đạc thì tách thửa (234-1) (thửa cũ 122) của cụ Hương và tách thửa 232-1 của ông O, bà F đều thiếu diện tích đất so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại công văn số 92/UBND ngày 01/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm thì theo F liệu đo đạc bản đồ giải thửa năm 1991 (chương trình đất): Ông Đỗ Văn O kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thửa số 232, diện tích 640m² loại đất thổ vườn. Bà Nguyễn Thị Kim Hương kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thửa số 234, diện tích 3.310m² loại đất thổ vườn, cùng tọa lạc ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu,

huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thực hiện công trình Nạo vét kênh Mây Phốp – Ngã Hậu, Nhà nước không thu hồi đất đối với các thửa đất trên. Vì đây là công trình Nhà nước và nhân dân cùng làm. Do thửa đất số 232 có một phần làm đê bao nên cần phải đo đạc thực tế để xác định diện tích còn lại. Từ đó cho thấy tách thửa (234-1) (thửa cũ 122) của cụ Hương và tách thửa 232-1 của ông O, bà F bị thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất một phần do Nhà nước thực hiện công trình Nạo vét kênh Mây Phốp – Ngã Hậu do là công trình Nhà nước và nhân dân cùng làm nên Nhà nước không thu hồi đất đối với các thửa đất trên, theo biên bản khảo sát hiện trạng ngày 13/6/2022 thì hiện trạng bờ bao trên phần đất thuộc thửa 232 có diện tích 65,1m².

Theo kết quả khảo sát đo đạc ngày 25/02/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, ngày 10/3/2022 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Vũng Liêm thì phần đất tranh chấp tại tách thửa (234-2+232-2) có diện tích là 109,7m² loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Từ đó cho thấy phần đất tranh chấp diện tích 109,7m² nằm trong hai thửa là thửa 234-2 và thửa 232-2. Tại công văn số 178/PTNMT ngày 13/5/2022 của Phòng tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm thì theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 10/3/2022, phần đất tranh chấp 109,7m² thuộc tách thửa 234-2 + tách thửa 232 - 2 nhưng không xác định được diện tích của từng phần tách thửa là bao nhiêu mét vuông, theo công văn số 399 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm trả lời căn cứ F liệu ghi nhận thông tin đất đai thì thửa đất 88 (tách thửa 234), tờ bản đồ số 10, diện tích 106,4m² mục đích sử dụng đất là đất nghĩa trang, nghĩa địa do bà Nguyễn Thị F kê khai đăng ký nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của ông M, bà T, bà D, bà U do ông M đại diện theo ủy quyền là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông M, bà T, bà D, bà U do ông M đại diện theo ủy quyền. Công nhận phần diện tích đất 86,2m² tại tách thửa 234-2 + tách thửa 232-2 loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sử dụng đất của thửa 234 do cụ Nguyễn Thị Kim Hương đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc ông O, bà F phải trả lại ông M, bà T, bà D, bà U phần đất tranh chấp diện tích 86,2m² tách thửa 234-2 + tách thửa 232-2 loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (phần đất gồm các cọc mốc a, 1, 4, b, a), (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 10/3/2022 và ngày 16/9/2022).

Cây trồng trên phần đất tranh chấp có dừa (05-25 năm): 01 cây thành tiền 900.000đ, 01 cây còng thành tiền 450.000đ, lá dừa nước thành tiền 350.000đ. Tổng cộng 1.700.000đ. Do 01 cây dừa và 01 cây còng nằm trên phần đất thuộc thửa 232 nên giao cho ông Oanh và bà F sử dụng 01 cây dừa và 01 cây còng. Buộc ông Đỗ Văn Oanh và bà Nguyễn Thị F có nghĩa vụ trả lại giá trị cây trồng cho ông M là 1.350.000đ.

Giao cho ông Nguyễn Hoàng M, bà Trần Thị T, bà Trần Mỹ D, bà Trần Thu U được quyền quản lý sử dụng 50m² lá dừa nước.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng:

[5.1] Chi phí khảo sát đo đạc, định giá: 5.923.560đ. Buộc ông M, bà T, bà D, bà Thanh phải chịu 1.267.642đ. Ông O và bà F phải nộp 4.655.910đ. Ông M đã nộp 5.923.560đ nên buộc ông O, bà F có nghĩa vụ hoàn trả cho ông M số tiền là 4.655.910đ.

[5.2] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông M, bà T, bà D, bà Thanh phải nộp 300.000đ. Do bà T, bà Thanh, bà D là người cao tuổi nên buộc ông M phải nộp.

Ông O, bà F không phải nộp án phí do ông O, bà F là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 165, Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T; bà Trần Thu U; bà Trần Mỹ D; ông Nguyễn Hoàng M do ông Nguyễn Hoàng M đại diện theo ủy quyền.

Công nhận phần diện tích đất 86,2m² tại tách thửa 234-2 + tách thửa 232-2 loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sử dụng đất của thửa 234 do cụ Nguyễn Thị Kim Hương đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc bà Nguyễn Thị F, ông Đỗ Văn O phải trả lại bà Trần Thị T; bà Trần Thu U; bà Trần Mỹ D; ông Nguyễn Hoàng M phần đất tranh chấp diện tích 86,2m² tách thửa 234-2 + tách thửa 232-2 loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (phần đất gồm các cọc mốc a, 1, 4, b, a), (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 10/3/2022, ngày 16/9/2022).

Các bên có quyền đến các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

Giao cho ông Đỗ Văn O và bà Nguyễn Thị F sử dụng 01 cây dừa và 01 cây còng, buộc ông Đỗ Văn O và bà Nguyễn Thị F có nghĩa vụ trả lại giá trị cây

trông cho ông Nguyễn Hoàng M là 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Giao cho ông Nguyễn Hoàng M, bà Trần Thị T, bà Trần Mỹ D, bà Trần Thu U được quyền quản lý sử dụng 50m² lá dừa nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng:

2.1. Chi phí khảo sát đo đạc, định giá: Chi phí khảo sát đo đạc, định giá: 5.923.560đ (Năm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi đồng). Buộc ông Nguyễn Hoàng M, bà Trần Thị T, bà Trần Mỹ D, bà Trần Thu U phải chịu 1.267.642đ (Một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng). Ông Đỗ Văn O và bà Nguyễn Thị F phải nộp 4.655.910đ (Bốn triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm mười đồng). Ông Nguyễn Hoàng M đã nộp 5.923.560đ (Năm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi đồng) nên buộc ông Đỗ Văn O, bà Nguyễn Thị F có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng M số tiền là 4.655.910đ (Bốn triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm mười đồng).

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Hoàng M, bà Nguyễn Thị T, bà Trần Mỹ D, bà Trần Thu U phải nộp 300.000đ, do bà Nguyễn Thị T, bà Trần Mỹ D, bà Trần Thu U là người cao tuổi nên buộc ông Nguyễn Hoàng M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Ông Đỗ Văn O, bà Nguyễn Thị F không phải nộp án phí do ông Đỗ Văn O, bà Nguyễn Thị F là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;

- VKSND huyện Vũng Liêm;
- CCTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh